TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số:58/2022/DS-ST.
Ngày:29/03/2022.
Về việc:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Minh Cường
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Ngô Thị Yêm
2. Bà Nguyễn Thị Mai

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 121/2021/TLST-DS ngày 06/07/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2022/QĐHPT-ST ngày 07 tháng 03 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng M); Trụ sở: 54A NCT, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc Ngân hàng Quản lý tín dụng – M (Theo giấy ủy quyền số: 3897/2020/UQ-TGDD12 ngày 20/7/2020 của Tổng giám đốc M)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đặng Tuấn V – Giám đốc cấp 1 XLN KHCN – phòng XLN KHCN – NH.QLTD và ông Đỗ Ngọc K – Giám đốc QL XLN KHCN KV2 – Phòng XLN KHCN – NH.QLTD (Theo Giấy ủy quyền số 2396/2021/GUQ-TGDD12 ngày 13/4/2021).

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn N – Sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú/Nơi ở: Khu 5, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngô Văn C – Sinh năm 1994; Nơi ở: Khu 5, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Anh Ngô Văn C ủy quyền cho anh Ngô Văn N).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 24/1/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần HHVN (viết tắt là M) – chi nhánh LB và anh Ngô Văn N đã ký Hợp đồng tín dụng số 2401/HĐCV và giấy nhận nợ với một số nội dung chính như sau: Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 120 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng; Mục đích vay vốn: vay tiêu dùng , mua sắm trang thiết bị trong gia đình; Phương thức áp dụng lãi suất: có điều chỉnh; Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: Theo từng giấy nhận nợ; Mức lãi suất cho vay: tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8,49 % /năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10% năm.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đối với thửa đất số 30-3, tờ bản đồ số 44, diện tích 109,3 m^2 tại địa chỉ: Khu 5, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 104975 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 27/12/2017 mang tên Ngô Văn C (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 00389.2019/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2019 do Văn phòng công chứng ANN, thành phố Hà Nội chứng thực).

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, Ngân hàng M đã giải ngân cho anh Ngô Văn N số tiền vay trên. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn, nợ kéo dài. Ngân hàng M đôn đốc cũng như tạo điều kiện nhiều lần nhưng anh N vẫn không trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Ngân hàng. Tính đến ngày 28/03/2022, anh Ngô Văn N còn nợ Ngân hàng M tổng số tiền là 438.138.092 đồng (Bốn trăm ba tám triệu, một trăm ba tám nghìn, không trăm chín hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 364.886.998 đồng; Nợ lãi: 121.539.190 đồng; Nợ lãi quá hạn: 1.711.904 đồng.

Nay Ngân hàng M yêu cầu anh Ngô Văn N trả nợ số tiền trên. Trường hợp anh Ngô Văn N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng M có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 30-3 tờ bản đồ số 44 tại Khu 5, thôn TL, xã TL, huyện ĐA, thành phố Hà Nội để thu hồi nợ.

Anh N còn phải chịu lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại hợp đồng cho vay và giấy nhận nợ đã ký cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Bị đơn, anh Ngô Văn N trình bày: Do cần vốn làm ăn nên anh có ký hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 2401/HĐCV với ngân hàng M và đã nhận tiền tại giấy nhận nợ ngày 28/1/2019. Để đảm bảo khoản vay này anh đã nhờ em trai là Ngô Văn C ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 30-3, tờ bản đồ 44 địa chỉ khu 5, thôn Thuỵ Lôi, xã Thuỵ Lâm, huyện Đông Anh mang tên Ngô Văn C. Do làm ăn gặp khó khăn nên anh đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện kéo thời gian trả nợ và xem xét miễn giảm lãi.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Ngô Văn C uỷ quyền cho anh

Ngô Văn N.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ tố tụng của đương sự, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí buộc bị đơn phải chịu loại án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên không có mặt theo giấy triệu tập do đó Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

3.1 Về Hợp đồng tín dụng: Ngày 24/1/2019, Ngân hàng M) – chi nhánh LB ký Hợp đồng tín dụng số 2401/HĐCV và giấy nhận nợ với anh Ngô Văn N, nội dung chính như sau: Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 120 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng; Mục đích vay vốn: vay tiêu dùng , mua sắm trang thiết bị trong gia đình; Phương thức áp dụng lãi suất: có điều chỉnh; Thời hạn cho vay, kỳ hạn trả nợ: Theo từng giấy nhận nợ; Mức lãi suất cho vay: tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8,49 % /năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm quá hạn; Lãi suất chậm trả lãi: 10% năm.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019, Ngân hàng M đã giải ngân cho anh Ngô Văn N số tiền vay trên. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 28/03/2022, anh Ngô Văn N còn nợ Ngân hàng M tổng số tiền là 438.138.092 đồng (Bốn trăm ba tám triệu, một trăm ba tám nghìn, không trăm chín hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 364.886.998 đồng; Nợ lãi trong hạn là 121.539.190 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.711.904 đồng.

Xét thấy: Tại thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng bên cho vay có đầy đủ tư cách pháp nhân, bên vay có đủ năng lực hành vi dân sự; các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

+ Về số nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó cần buộc anh Ngô Văn N trả cho M toàn bộ số nợ gốc còn lại là 364.886.998 đồng.

+ Về số nợ lãi: Đối chiếu với bảng sao kê tiền lãi và các quyết định điều chỉnh lãi suất do M giao nộp cho Tòa án thì thấy việc tính lãi của Hợp đồng trên đã đúng

nên không cần điều chỉnh lại. Số tiền nợ lãi trong hạn là 121.539.190 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.711.904 đồng.

3.2 Tài sản thế chấp: Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đối với thửa đất số 30-3, tờ bản đồ số 44, diện tích 109,3 m^2 tại địa chỉ: Khu 5, thôn TL, xã TL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 104975 do UBND huyện Đông Anh cấp ngày 27/12/2017 mang tên Ngô Văn C (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 00389.2019/HĐTC, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/01/2019 do Văn phòng công chứng ANN, thành phố Hà Nội chứng thực).

Xét thấy: Nội dung và hình thức của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đều phù hợp pháp luật; trình tự, thủ tục đăng ký biến động đã được thực hiện tại cơ quan có thẩm quyền là Văn phòng đăng ký nhà đất Hà Nội – Chinh nhánh huyện Đông Anh vì vậy trong trường hợp anh Ngô Văn N không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì M có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản trên để thu hồi nợ.

[4] Về án phí:

[4.1] Bị đơn phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

[4.2] Hoàn trả lại cho M số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN với anh Ngô Văn N.

2. Buộc anh Ngô Văn N trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN *(tính đến ngày 28/03/2022)* tổng số tiền là 438.138.092 đồng *(Bốn trăm ba tám triệu, một trăm ba tám nghìn, không trăm chín hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 364.886.998 đồng; Nợ lãi trong hạn là 121.539.190 đồng; Nợ lãi quá hạn là 1.711.904 đồng.

3. Kể từ ngày 29/03/2022, anh Ngô Văn N hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận với Ngân hàng M ghi trong Hợp đồng tín dụng số 2401/HĐCV ký ngày 24/1/2019.

4. Án phí :

+ Buộc anh Ngô Văn N phải nộp 21.524.000 đ *(hai mươi mốt triệu, năm trăm hai tư nghìn đồng)* tiền án phí Dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần HHVN 10.930.000 đ *(mười triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2020/0045406 ngày 05/07/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Minh Cường